

Số: 3511/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bổ sung môn thi ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc) đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và ban hành đề cương ôn tập, dạng thức đề thi tiếng Trung Quốc

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ “Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên” được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014;

Căn cứ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc được ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 và Quy định về công tác Quản lý đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1397/QĐ-ĐHTN ngày 26/8/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản số: 306/KNN-ĐT ngày 08/8/2016 của Khoa Ngoại ngữ về việc bổ sung môn thi ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc) đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

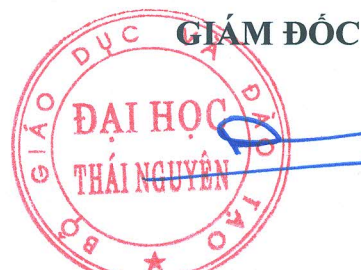
Điều 1. Bổ sung môn thi tiếng Trung Quốc vào danh mục các môn thi thuộc môn ngoại ngữ đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh; Ban hành đề cương ôn tập, dạng thức đề thi tiếng Trung Quốc (đính kèm quyết định này).

Điều 2. Các nội dung của Điều 1 được thông báo công khai, áp dụng từ tuyển sinh Khóa I chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (tuyển sinh đợt II năm 2016 trở đi). Giao cho Trưởng ban Ban Đào tạo báo cáo Giám đốc Đại học Thái Nguyên xem xét, quyết định việc cập nhật, chỉnh sửa và bổ sung đối với các nội dung đã ban hành (nếu có) trong quá trình áp dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ, Thủ trưởng đơn vị chức năng liên quan thuộc Đại học Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Ban GD (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu ĐT, VT.



GS.TS. Đặng Kim Vui

**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CÁC CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ NƯỚC NGOÀI
Môn Ngoại ngữ thứ 2: Tiếng Trung Quốc**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 3511 /QĐ-ĐHTN ngày 9 tháng 8 năm 2016
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên*

1. Những vấn đề chung

- Đề thi gồm 3 phần: Kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp); Đọc hiểu và Viết.

- Hình thức thi:

+ Trắc nghiệm: Phần thi thuộc khối kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng Đọc hiểu.

+ Tự luận: Phần thi Viết. Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.

- Thời gian làm bài: 120 phút.

- Thang điểm 100 (80 câu, mỗi câu 1,25 điểm). Bài thi đạt yêu cầu trở lên: Điểm bài thi $\geq 50/100$ điểm.

2. Dạng thức đề thi môn tiếng Trung Quốc và các nội dung kiến thức

Các phần thi của đề (Module của đề)	Thời gian làm bài	Bài	Câu hỏi của đề (Từ câu đến câu)	Phạm vi và nội dung kiến thức của câu hỏi	Điểm
PHẦN 1. KIẾN THỨC NGÔN NGỮ (Ngữ âm, chữ Hán, từ vựng, ngữ pháp)	60 phút	1	01 - 10	Phiên âm của từ (Cho một từ, chọn phiên âm đúng của từ với 4 đáp án A, B, C, D)	12,5
		2	11 - 20	Trợ từ, lượng từ, số từ, danh từ, động từ, hình dung từ...(Cho 1 câu có 1 chỗ trống. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu. Có 4 đáp án A, B, C, D tương ứng)	12,5
		3	21 - 30	Trợ từ, lượng từ, số từ, danh từ, động từ, hình dung từ...(Cho 1 nhóm 10 câu có 10 chỗ trống với 10 từ tương ứng. Chọn từ thích hợp điền vào mỗi chỗ trống trong câu)	12,5
		4	31 - 40	Các loại câu cơ bản, các loại câu đặc biệt, các cấu trúc ngữ pháp thường dùng. (Cho 1 tổ hợp các cách sắp xếp trật tự từ A, B, C, D khác nhau. Tìm trật tự đúng của câu)	12,5

Các phần thi của đề (Module của đề)	Thời gian làm bài	Bài	Câu hỏi của đề (Từ câu đến câu)	Phạm vi và nội dung kiến thức của câu hỏi	Điểm
		5	41 - 45	Các loại câu cơ bản, các loại câu đặc biệt, các cấu trúc ngữ pháp thường dùng. (Cho 1 câu với 4 vị trí gạch chân A, B, C, D. Tìm vị trí có lỗi sai trong câu đó)	6,25
PHẦN 2. ĐỌC HIỂU	30 phút	1	46 - 55	Đọc và xử lý ngữ liệu dưới dạng chọn đáp án đúng cho các câu hỏi. (Cho 1 đoạn văn khoảng 200-300 chữ. Tìm đáp án đúng A, B, C, D cho các câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn)	12,5
		2	56 - 60	Đọc và xử lý ngữ liệu dưới dạng phán đoán đúng sai. (Cho 1 đoạn văn khoảng 200-300 chữ. Phán đoán đúng sai các nội dung liên quan đến nội dung đoạn văn)	6,25
PHẦN 3. VIẾT	30 phút	1	61 - 70	Sắp xếp các từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh. (Cho 1 nhóm các từ, nhóm từ. Yêu cầu sắp xếp các từ cho sẵn đó thành câu hoàn chỉnh)	12,5
		2	71 - 80	Miêu tả tranh. (Cho 1 bức tranh kèm theo 1 từ gợi ý. Sử dụng từ gợi ý để miêu tả nội dung trong bức tranh)	12,5

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Thị Thanh Liêm, 2003, *Giáo trình Hán ngữ*, NXB Đại học sư phạm (Quyển 1 và 2).
- [2]. Phan Bình, Lưu Hy Minh, 1995, *Văn phạm Hán ngữ hiện đại*, NXB Trẻ.
- [3]. Các sách, bộ đề mẫu, tổng hợp ngữ pháp thi HSK cấp 2 & 3.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CÁC CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ NƯỚC NGOÀI**

Môn Ngoại ngữ thứ 2: Tiếng Trung Quốc

*Ban hành kèm theo Quyết định số 35/H /QĐ-ĐHTN ngày 9 tháng 8 năm 2016
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên*

A. MỤC ĐÍCH

- Áp dụng cho thí sinh thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.
- Giới hạn phạm vi kiến thức về tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ thứ hai.
- Hệ thống lại những kiến thức cơ bản ở trình độ tương đương bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam), hỗ trợ cho thí sinh trong quá trình ôn tập môn tiếng Trung Quốc.

B. YÊU CẦU

Người học có đủ kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Trung Quốc trình độ tương đương bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam), có kỹ năng cơ bản để đọc và xử lý được các ngữ liệu đơn giản bằng tiếng Trung Quốc; có khả năng tổ hợp từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh, dùng từ gợi ý để tạo câu...

C. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP

PHẦN 1. KIẾN THỨC NGÔN NGỮ

1. Ngữ âm

- Nguyên âm, phụ âm trong tiếng Trung
- Hệ thống thanh mẫu, vận mẫu.
- Biến điệu của “一” và “不”.
- Hiện tượng 儿化

2. Từ vựng

- Danh từ: số từ, từ chỉ nghề nghiệp, màu sắc, động vật...
- Lượng từ: các lượng từ cơ bản như: 个、条、把、件、张
- Động từ: các động từ cơ bản
- Hình dung từ: các hình dung từ có tần suất sử dụng cao.
- Giới từ: 对、给、在、把、被、替、跟

3. Ngữ pháp

- Các loại câu cơ bản: câu vị ngữ danh từ, vị ngữ động từ, vị ngữ hình dung từ, vị ngữ chủ vị.

- Câu chữ “在 ”、 “有”、 “是”

- Phân biệt “不 ” và “没 ”

- Phân biệt “或者 ” và “还是 ”

- Cách dùng “一点 ” và “一会儿”

- Cách dùng “了”、 “着 ” và “过 ”

PHẦN 2. ĐỌC HIỂU

- Đọc hiểu các đoạn văn ngắn về chủ đề: ăn uống, đi lại, mua sắm, đổi tiền, thời tiết, công việc...

- Đọc hiểu các câu truyện ngụ ngôn.

PHẦN 3. VIẾT

- Sắp xếp các từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh.

- Dùng từ cho sẵn để miêu tả bức tranh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Trần Thị Thanh Liêm, 2003, *Giáo trình Hán ngữ*, NXB đại học sư phạm (Quyển 1&2).

[2]. Phan Bình, Lưu Hy Minh, 1995, *Văn phạm Hán ngữ hiện đại*, NXB Trẻ.

[3]. Các sách, bộ đề mẫu, tổng hợp ngữ pháp thi HSK cấp 2 & 3.

